



ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 180 phút

Đề thi gồm: 01 trang

Câu 1 (2,5 điểm)

Bằng những sự kiện chọn lọc, hãy chứng minh: Văn hóa Đại Việt từ thế kỉ XI-XV đã đạt đến trình độ phát triển cao và toàn diện. Qua đó em hãy làm rõ tính dân tộc sâu sắc của nền văn hóa này.

Câu 2 (2,5 điểm)

Hãy nêu những nét chính và rút ra nhận xét về phong trào kháng chiến của nhân dân ta từ 1858-1867.

Câu 3 (3,0 điểm)

So sánh hai giai đoạn của phong trào Cần vương và giải thích yêu nước là tính tất yếu của phong trào này.

Câu 4 (3,0 điểm)

Nghệ thuật huy động sức mạnh toàn dân được thể hiện như thế nào trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ở thế kỉ XV?

Câu 5 (3,0 điểm)

Trình bày hoàn cảnh lịch sử trận Bạch Đằng năm 938 và làm rõ nét độc đáo về nghệ thuật tổ chức và chỉ đạo của Ngô Quyền trong trận quyết chiến này.

Câu 6 (3,0 điểm)

Phân tích vai trò của Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên ở thế kỉ XIII.

Câu 7 (3,0 điểm)

Triều Nguyễn ở Việt Nam được thiết lập trong bối cảnh lịch sử nào? Hãy nêu những đóng góp của nhà Nguyễn ở nửa đầu thế kỉ XIX trong lịch sử dân tộc.

.....**Hết**.....

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

Giám thị 01 (Họ tên, chữ ký):.....

Giám thị 02 (Họ tên, chữ ký):.....



Hướng dẫn chấm: gồm 09 trang

ĐỀ CHÍNH THỨC

| Câu | Nội dung | Điểm |
|--------------|---|--------------|
| Câu 1 | Bằng những sự kiện chọn lọc, anh (chị) hãy chứng minh: Văn hóa Đại Việt từ thế kỉ XI-XV đã đạt đến trình độ phát triển cao và toàn diện. Qua đó hãy làm rõ tính dân tộc sâu sắc của nền văn hóa này. | 2,5 đ |
| | a/ Chứng minh: Văn hóa Đại Việt từ thế kỉ XI-XV đã đạt đến trình độ phát triển cao và toàn diện. | |
| | <p>* Tôn giáo, tín ngưỡng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phật giáo được truyền vào nước ta từ những năm đầu Công nguyên, đã phát triển mạnh mẽ trong các thế kỉ X – XIV, trở thành “Quốc giáo”, chi phối đời sống chính trị, tôn giáo,... Triều đình có tăng quan, nhiều người theo đạo, xây dựng nhiều chùa chiền... - Nho giáo trở thành công cụ của chế độ phong kiến, dần chiếm vị trí độc tôn (thời Lê sơ, Nho giáo giữ địa vị độc tôn). | 0,25 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Đạo giáo phát triển, hòa nhập với các tín ngưỡng dân gian,... - Các tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ những người có công với nước với dân, thờ thần núi, thần sông, thờ các hiện vật tiêu biểu cho nguồn gốc dân tộc... ngày càng phổ biến, | 0,25 |
| | <p>* Giáo dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1070, vua Lý Thánh Tông cho lập Văn Miếu ở kinh đô Thăng Long. Năm 1075, khoa thi quốc gia đầu tiên được tổ chức ở kinh thành. - Thời Trần, các khoa thi được tổ chức đều đặn. Năm 1247, nhà Trần đặt lệ lấy “Tam khôi”, mở rộng Quốc tử giám, cho con em quý tộc và quan lại đến học. Năm 1396, các kì thi được hoàn chỉnh. | 0,25 |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thời Lê Sơ, quy chế thi cử được ban hành rõ ràng: 3 năm có một kì thi Hội, chọn tiến sĩ. Thời vua Lê Thánh Tông đã tổ chức được 12 khoa thi Hội. Số người đi học ngày càng đông, dân trí được nâng cao. Năm 1484, nhà nước quyết định dựng bia ghi tên tiến sĩ. Sự phát triển của giáo dục đã tạo nên nhiều trí thức tài giỏi cho đất nước, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và bảo vệ đất nước. | 0,25 |
| | <p>* Văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Văn học chữ Hán phát triển, với các thể loại như hịch, phú, thơ, cáo... (lấy ví dụ). Văn học chữ Hán thể hiện niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước sâu sắc, đánh dấu sự hình thành của nền văn học dân tộc. | 0,25 |

| | | |
|--------------|---|--------------|
| | <p>- Thế kỉ XI – XII, chữ Nôm ra đời trên cơ sở chữ Hán, xuất hiện các nhà thơ Nôm thời Trần, Hồ...</p> <p>- Thế kỉ XV, văn học Hán, Nôm đều phát triển với các tập thơ văn của Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lý Tử Tấn... ca ngợi phong cảnh quê hương đất nước, những chiến công oai hùng của dân tộc,...</p> | 0,25 |
| | <p>* Kiến trúc, điêu khắc, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật:</p> <p>- Kiến trúc: Thời Lý, Trần, Lê, Thăng Long trở thành trung tâm của nền văn minh Đại Việt với những cung điện, đền đài, tháp chuông và những công trình độc đáo như: chùa Diên Hựu, tháp Báo Thiên, chùa Chân Giáo, đền Đồng Cổ... Ở các địa phương khác, chùa tháp cũng được xây dựng rất nhiều. Cuối thế kỉ XIV, thành nhà Hồ được xây dựng, trở thành một điển hình nghệ thuật xây thành ở nước ta.</p> <p>- Điêu khắc: nghệ thuật điêu khắc tinh tế, độc đáo với nhiều loại hình khác nhau: chân, bệ cột hình hoa sen, hành lang rồng, phù điêu hình rồng nổi cuộn trong lá đề,... Hàng loạt các tượng Phật được đúc, tạc bằng đá, gỗ, tiêu biểu là tượng Phật chùa Quỳnh Lâm.</p> | 0,25 |
| | <p>- Nghệ thuật chèo, tuồng, hề, ca nhạc, múa vui ngày hội... phát triển. Múa rối nước là một nghệ thuật đặc sắc phát triển từ thời Lý. Cùng với các lễ hội tổ chức vào mùa xuân, các trò chơi dân gian phát triển: đấu vật, đua thuyền, đá cầu, chơi cờ... Âm nhạc phát triển với nhiều nhạc cụ phong phú...</p> <p>- Các lĩnh vực sử học, địa lý, toán học, khoa học quân sự,... đạt nhiều thành tựu...</p> | 0,25 |
| | <p>b/ Làm rõ tính dân tộc sâu sắc của nền văn hóa Đại Việt.</p> | |
| | <p>- Tư tưởng, tôn giáo: tiếp nhận Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo từ bên ngoài nhưng người Việt đã hòa lẫn với tư tưởng, tình cảm, tín ngưỡng truyền thống của mình để tạo nên lối sống và cách ứng xử riêng.</p> <p>- Trên cơ sở chữ Hán, người Việt sáng tạo chữ viết riêng của mình để ghi chép sáng tác thơ ca. Văn học phát triển với hàng loạt thơ ca phú, hịch... mang đậm tinh thần dân tộc, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc.</p> | 0,25 |
| | <p>- Nghệ thuật: hình thành nghệ thuật dân tộc trên mọi lĩnh vực kiến trúc, điêu khắc, múa rối,...tinh tế, độc đáo, mang tính dân tộc.</p> <p>- Khoa học – kĩ thuật: có những bộ lịch sử dân tộc, bản đồ đất nước. Người Việt tiếp nhận các thành tựu kĩ thuật bên ngoài, chế tạo được súng thần cơ, đóng được thuyền chiến có lầu,...</p> | 0,25 |
| Câu 2 | <p>Hãy nêu những nét chính và rút ra nhận xét về phong trào kháng chiến của nhân dân ta từ 1858-1867.</p> | 2,5 đ |
| | <p>a/ Nét chính trong phong trào kháng chiến của nhân dân ta từ 1858-1867</p> | |
| | <p>- Tháng 9/1858, khi liên quân Pháp và Tây Ban Nha nổ súng xâm lược Việt Nam tại bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), quân dân ta đã anh dũng chống trả quyết liệt... Triều đình cử Nguyễn Tri Phương làm Tổng chỉ huy mặt trận Quảng Nam, ông đã huy động nhân dân đắp lũy, không cho giặc tiến sâu vào nội địa, gây cho Pháp nhiều khó khăn và giam chân chúng suốt 5 tháng liền...</p> | 0,25 |
| | <p>- Tháng 2/1859, quân Pháp tấn công vào Gia Định. Mặc dù quân Pháp chiếm được thành nhưng các đội nghĩa quân của ta vẫn ngày đêm bám sát, tìm cách</p> | 0,25 |

| | | |
|--------------|--|--------------|
| | tiêu diệt địch... Sau đó, Nguyễn Tri Phương được cử vào Gia Định, tổ chức xây dựng hệ thống phòng ngự. | |
| | - Tháng 2/1861, quân Pháp tấn công vào Đại đồn Chí Hòa, mở rộng đánh chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ. Các toán nghĩa quân của Trương Định, Trần Thiện Chánh... đã chiến đấu anh dũng lập nhiều chiến công. Tháng 12/1861, Nguyễn Trung Trực chỉ huy nghĩa quân đánh chìm tàu chiến Ét-pê-răng (Hi vọng) của Pháp trên sông Vàm Cỏ Đông, làm nức lòng quân dân ta... | 0,25 |
| | - Sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), một số nho sĩ yêu nước như Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Thông... dùng ngòi bút làm vũ khí chống giặc. Ngọn cờ “Bình Tây Đại nguyên soái” của Trương Định cùng căn cứ Tân Hòa đã trở thành Đại bản doanh của phong trào kháng chiến nhân dân ở Nam Bộ. | 0,25 |
| | - Tháng 2/1863, thực dân Pháp tấn công vào căn cứ Tân Hòa. Nghĩa quân đã chiến đấu anh dũng, nhưng sau đó phải rút khỏi căn cứ để bảo toàn lực lượng và xây dựng căn cứ mới ở Tân Phước. Tháng 8/1864, Pháp mở cuộc tập kích bất ngờ vào căn cứ Tân Phước, nghĩa quân chống trả quyết liệt. Trương Định hi sinh, con trai ông là Trương Quyền tiếp tục chỉ huy đội nghĩa binh lên Tây Ninh, kết hợp với người Khơ-me, người Thượng xây dựng cơ sở kháng chiến mới... | 0,25 |
| | - Sau khi quân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Tây Nam Kỳ, nhân dân Nam Kỳ đã anh dũng đứng lên chống giặc. Hai anh em Phan Tôn, Phan Liêm (con Phan Thanh Giản) chỉ huy các đội nghĩa quân hoạt động mạnh ở Sa Đéc, Vĩnh Long... Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh chiếm và làm chủ Rạch Giá (1867). Nguyễn Hữu Huân tổ chức chống Pháp ở Tân An, Mỹ Tho. | 0,25 |
| | <i>b/ Nhận xét về phong trào kháng chiến của nhân dân...</i> | |
| | - Phong trào diễn ra kịp thời, mạnh mẽ, quyết liệt, bền bỉ với tinh thần « người trước ngã xuống, người sau đứng lên », trong đó phong trào kháng chiến của nhân dân các tỉnh Nam Kỳ dấy lên từ miền Đông rồi nhanh chóng lan rộng ra toàn miền. | 0,25 |
| | - Lúc đầu đơn thuần là phong trào đấu tranh chống Pháp, nhưng về sau còn có sự kết hợp với đấu tranh chống triều đình phong kiến đầu hàng. | 0,25 |
| | - Phong trào đã thu hút sự tham gia đông đảo của các tầng lớp nhân dân, với những hình thức đấu tranh phong phú, song chủ yếu là đấu tranh vũ trang chống Pháp. - Trong quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, phong trào kháng chiến nổ ra lẻ tẻ, cục bộ, chưa có sự liên kết giữa các lực lượng và các địa phương. | 0,25 |
| | - Kết quả: Các cuộc khởi nghĩa đều thất bại do bị triều đình bỏ rơi, so sánh lực lượng chênh lệch. Tuy nhiên, phong trào chỉ tạm thời lắng xuống chứ không chấm dứt. Phong trào vẫn tiếp diễn kéo dài làm cho Pháp gặp nhiều khó khăn. | 0,25 |
| Câu 3 | <i>So sánh hai giai đoạn của phong trào Cần vương và giải thích yêu nước là tính tất yếu của phong trào này.</i> | 3,0 đ |
| | <i>a/ So sánh:</i> | |
| | - Phong trào Cần vương trải qua 2 giai đoạn: | 0,25 |

| | Giai đoạn 1 : 1885-1888 Giai đoạn 2 : 1888-1896 | | | | | | | | | | |
|--------------|---|--|-------------|-------------|----------|--|--------------------------|--------|---|--|-----|
| | * <i>Điểm giống:</i> - Là phong trào yêu nước chống Pháp theo ý thức hệ phong kiến với mục tiêu chống Pháp, khôi phục lại chế độ phong kiến độc lập, có chủ quyền. | 0,25 | | | | | | | | | |
| | - Lãnh đạo phong trào là các văn thân sĩ phu yêu nước,... - Phong trào đã thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, chủ yếu là nông dân. | 0,25 | | | | | | | | | |
| | - Hình thức đấu tranh là khởi nghĩa vũ trang. - Phong trào nổ ra lẻ tẻ, rời rạc, cuối cùng bị thất bại nhưng đã gây nhiều khó khăn và tổn thất cho thực dân Pháp trong quá trình bình định nước ta. | 0,25 | | | | | | | | | |
| | * <i>Điểm khác:</i> | | | | | | | | | | |
| | <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th>Giai đoạn 1</th> <th>Giai đoạn 2</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lãnh đạo</td> <td>Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết cùng những văn thân sĩ phu yêu nước.</td> <td>Văn thân sĩ phu yêu nước</td> </tr> <tr> <td>Quy mô</td> <td>Phát triển trên diện rộng, từ miền ngược đến miền xuôi, từ đồng bằng đến ven biển, từ biên giới Việt Trung đến biên giới Việt Lào, với hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ.</td> <td>Thu hẹp về diện rộng và thu hẹp ở đồng bằng, nhưng phát triển về chiều sâu, chuyển lên vùng trung du và miền núi, hình thành những trung tâm kháng Pháp lớn ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ với những cuộc khởi nghĩa lớn có tính tổ chức và chiến đấu cao, tiêu biểu là khởi nghĩa Bãi Sậy, Hương Khê.</td> </tr> </tbody> </table> | | Giai đoạn 1 | Giai đoạn 2 | Lãnh đạo | Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết cùng những văn thân sĩ phu yêu nước. | Văn thân sĩ phu yêu nước | Quy mô | Phát triển trên diện rộng, từ miền ngược đến miền xuôi, từ đồng bằng đến ven biển, từ biên giới Việt Trung đến biên giới Việt Lào, với hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ. | Thu hẹp về diện rộng và thu hẹp ở đồng bằng, nhưng phát triển về chiều sâu, chuyển lên vùng trung du và miền núi, hình thành những trung tâm kháng Pháp lớn ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ với những cuộc khởi nghĩa lớn có tính tổ chức và chiến đấu cao, tiêu biểu là khởi nghĩa Bãi Sậy, Hương Khê. | 0,5 |
| | Giai đoạn 1 | Giai đoạn 2 | | | | | | | | | |
| Lãnh đạo | Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết cùng những văn thân sĩ phu yêu nước. | Văn thân sĩ phu yêu nước | | | | | | | | | |
| Quy mô | Phát triển trên diện rộng, từ miền ngược đến miền xuôi, từ đồng bằng đến ven biển, từ biên giới Việt Trung đến biên giới Việt Lào, với hàng trăm cuộc khởi nghĩa lớn nhỏ. | Thu hẹp về diện rộng và thu hẹp ở đồng bằng, nhưng phát triển về chiều sâu, chuyển lên vùng trung du và miền núi, hình thành những trung tâm kháng Pháp lớn ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ với những cuộc khởi nghĩa lớn có tính tổ chức và chiến đấu cao, tiêu biểu là khởi nghĩa Bãi Sậy, Hương Khê. | | | | | | | | | |
| | | 0,5 | | | | | | | | | |
| | <i>b/ Giải thích yêu nước là tính tất yếu của phong trào Cần Vương</i> | | | | | | | | | | |
| | - Phong trào là sự tiếp nối phong trào yêu nước trước đó (1858 – 1884) và truyền thống yêu nước của dân tộc, có giá trị kế thừa và nâng cao. | 0,25 | | | | | | | | | |
| | - Phong trào tuy diễn ra dưới danh nghĩa là “giúp vua cứu nước”, nhưng thực tế dù có vua lãnh đạo hay không có vua lãnh đạo thì phong trào vẫn phát triển với mục tiêu là đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc. Điều đó chứng tỏ: Cần vương chỉ là danh nghĩa, tính chất yêu nước chống Pháp là chủ yếu. | 0,5 | | | | | | | | | |
| | - Phong trào đã diễn ra liên tục, mạnh mẽ, cuộc khởi nghĩa này bị đàn áp, cuộc khởi nghĩa khác lại bùng nổ, nhiều sĩ phu đã chiến đấu và hi sinh oanh liệt. Mặc dù thiếu một tổ chức chỉ huy thống nhất nhưng các sĩ phu của phong trào Cần vương đã tự động liên hệ với nhau để chống giặc. Điều đó thể hiện tính chất nổi bật của phong trào là yêu nước chính nghĩa. | 0,25 | | | | | | | | | |
| Câu 4 | <i>Nghệ thuật huy động sức mạnh toàn dân được thể hiện như thế nào trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ở thế kỷ XV?</i> | 3,0 đ | | | | | | | | | |
| | <i>a/ Cơ sở lý luận</i> | | | | | | | | | | |
| | - Nghệ thuật huy động sức mạnh toàn dân hay còn gọi là chiến tranh nhân dân là huy động sức mạnh của toàn dân tộc tham gia vào cuộc chiến đấu để bảo vệ | 0,25 | | | | | | | | | |

| | |
|---|------|
| độc lập hoặc giành lại độc lập dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc để đánh thắng kẻ thù. | |
| - Sở dĩ ta phải huy động toàn dân đánh giặc vì dân tộc ta là một dân tộc nhỏ bé nhưng luôn phải đối đầu với những kẻ thù lớn mạnh hơn ta gấp bội về nhiều mặt. Do vậy ta phải phát huy sức mạnh của cả dân tộc để “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít địch nhiều”. | 0,25 |
| <i>b/ Nghệ thuật huy động sức mạnh toàn dân trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn ở thế kỉ XV</i> | |
| * Khởi nghĩa Lam Sơn là cuộc chiến tranh yêu nước, chính nghĩa, là kết tinh của nguyện vọng giải phóng dân tộc nên đã quy tụ được nhiều giai cấp, tầng lớp nhân dân tham gia. - Mục tiêu của Lê Lợi và bộ chỉ huy nghĩa quân Lam Sơn là phát động và lãnh đạo toàn thể nhân dân vùng dậy lật đổ chế độ đô hộ của giặc Minh, giành độc lập, tự chủ cho đất nước. Đường lối này đã khơi dậy, khích lệ lòng yêu nước, động viên nhân dân tham gia đánh đuổi giặc ngoại xâm. | 0,25 |
| - Từ một cuộc khởi nghĩa nhỏ ở miền núi rừng Thanh Hóa, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã dần dần phát triển thành trung tâm của phong trào đấu tranh trong phạm vi cả nước, thành một cuộc chiến tranh giải phóng có tính chất nhân dân rộng rãi. | 0,25 |
| * Cuộc khởi nghĩa ngay từ đầu đã tập hợp được các tầng lớp xã hội, các dân tộc anh em: - Trong bộ tham mưu khởi nghĩa ta thấy có đủ các tầng lớp xã hội khác nhau: từ địa chủ (Lê Lợi), sĩ phu (Nguyễn Trãi, Phạm Văn Xảo), nông dân (Nguyễn Chích), thương nhân (Lưu Nhân Chú, Nguyễn Xí), quý tộc (Trần Nguyên Hãn), tù trưởng dân tộc thiểu số (Lê Lai – người Mường),... | 0,25 |
| - Nghĩa quân xuất thân từ nhiều thành phần giai cấp và dân tộc khác nhau, hầu hết là những nông dân nghèo yêu nước, căm thù giặc và bị bóc lột nặng nề, nhất là dưới thời thuộc Minh. Tất cả đều thống nhất ở một mục đích cao cả là cứu nước, cứu dân, là giành độc lập, tự do cho dân tộc và cho bản thân mỗi người. | 0,25 |
| * Hình thức tham gia: khắp nơi nhân dân đã đứng lên sáng tạo ra nhiều hình thức, phương pháp để góp phần vào cuộc giải phóng vĩ đại: - Gia nhập nghĩa quân: + Cuối năm 1424, sau khi hạ thành Trà Long, nhiều người vui mừng, xin gia nhập, nên trong thời gian ngắn nghĩa quân đã tuyển được 5000 người bổ sung. Năm 1425, sau khi giải phóng Tân Bình – Thuận Hóa, 2 vạn thanh niên xin gia nhập. Khi Lê Lợi vào Đông Quan, hào kiệt khắp nơi và các dân tộc ít người xin gia nhập. | 0,25 |
| + Lực lượng nghĩa quân riêng lẻ cũng xin gia nhập nghĩa quân như Nguyễn Chích (Thanh Hóa), các tù trưởng miền núi Đổ Gia, Nguyễn Tuấn Thiệp, anh em Lưu Nhân Chú (Thái Nguyên), Trần Nguyên Hãn (Vĩnh Phúc).... | 0,25 |
| - Nhân dân phục vụ chiến đấu, tiếp tế lương thực, tự vũ trang cùng phối hợp với nghĩa quân vây bức các đồn địch, vây thành, giết giặc... Trong khi vây hãm các thành lũy cũng như tiến về giải phóng các châu, huyện, nghĩa quân | 0,25 |

| | | |
|--------------|--|--------------|
| | Lam Sơn luôn luôn được nhân dân vùng dậy cùng tham gia hưởng ứng. Trận Tốt Động-Chúc Động (1426) và trận Chi Lăng- Xương Giang (1427) đều có sự tham gia của những đội dân binh, những lực lượng vũ trang của nhân dân địa phương. | |
| | - Ngoài ra nhân dân ở hầu khắp mọi nơi còn có rất nhiều hành động yêu nước, ủng hộ nghĩa quân. Đó là những hành động yêu nước, mặc dù sử sách không ghi chép nhưng đến nay vẫn lưu truyền phổ biến trong dân gian từng vùng như bà bán hàng họ Lương ở gần thành Cổ Lộng (Ý Yên-Nam Định) đã lập mưu giết nhiều toán quân giặc vào trọ ở nhà bà hay cô hát ả đào ở làng Đào Đặng (Hải Dương),... dùng lời ca tiếng hát và mưu trí của mình tiêu diệt từng toán quân giặc khi chúng về đóng đồn trên quê hương cô,... | 0,25 |
| | * Nhận xét | |
| | - Nghệ thuật huy động toàn dân, dựa vào dân đánh giặc là đường lối đúng đắn, thể hiện rõ vai trò và sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước; là một trong những nguyên nhân cơ bản tạo nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến và khởi nghĩa từ thế kỉ X – XV. | 0,25 |
| | - Nhờ có sự tham gia và ủng hộ của toàn dân, khởi nghĩa Lam Sơn tạo được sức mạnh tổng hợp để lật đổ ách thống trị của nhà Minh, giành lại nền độc lập đã mất, sau đó thiết lập vương triều mới là vương triều Lê sơ. | 0,25 |
| Câu 5 | <i>Trình bày hoàn cảnh lịch sử của trận Bạch Đằng năm 938 và làm rõ nét độc đáo về nghệ thuật tổ chức và chỉ đạo của Ngô Quyền trong trận quyết chiến này.</i> | 3,0 đ |
| | <i>a. Hoàn cảnh lịch sử</i> | |
| | - Sau khi đánh bại quân Nam Hán xâm lược lần thứ nhất (931), Dương Đình Nghệ tự xưng làm Tiết độ sứ, tiếp tục củng cố chính quyền mới giành được. | 0,25 |
| | - Đầu năm 937, ông bị Kiều Công Tiễn giết chết để giành lấy quyền Tiết độ sứ, gây nên sự phẫn nộ trong các tầng lớp nhân dân và trong hàng ngũ tướng lĩnh, tiêu biểu là Ngô Quyền. | 0,25 |
| | - Tháng 10/938, Ngô Quyền đem quân đánh Kiều Công Tiễn, Công Tiễn cho người sang cầu cứu quân Nam Hán. Lợi dụng cơ hội đó, quân Nam Hán kéo vào xâm lược nước ta lần thứ hai. | 0,25 |
| | - Sau khi giết xong Kiều Công Tiễn, Ngô Quyền ổn định tình hình đất nước, cùng quân dân chuẩn bị chống giặc. Ngô Quyền xây dựng trận địa ở sông Bạch Đằng, bố trí quân mai phục. | 0,25 |
| | <i>b/ Nét độc đáo trong nghệ thuật tổ chức và chỉ đạo...</i> | |
| | - Lợi dụng địa hình thiên nhiên cửa sông Bạch Đằng và chế độ thủy triều để bố trí trận địa cọc ngầm đánh giặc. + Ngô Quyền đặt ra kế hoạch tác chiến: Nếu ta sai người đem cọc lớn đóng ngầm ở cửa biển trước, vót nhọn đầu và bịt sắt, thuyền của họ nhân khi nước triều lên, tiến vào bên trong cọc, bấy giờ ta sẽ dễ bề chế ngự. Không kể gì hơn kế ấy cả. | 0,25 |
| | + Với tinh thần ấy, Ngô Quyền huy động quân dân chặt gỗ, đẽo nhọn đầu, bịt sắt, cắm đầy lòng sông Bạch Đằng. Tại chỗ gần cửa biển, ông cho quân ta mai phục phía trong, sẵn sàng đón đánh giặc. Mặt khác, huy động nhiều | 0,25 |

| | | |
|--------------|--|--------------|
| | tướng giỏi như: Đỗ Cảnh Thạc, Dương Tam Kha, Ngô Xương Ngập... chỉ huy chiến trận. | |
| | - Nghệ thuật giả thua để nhử địch vào trong bãi cọc ngầm: Theo đúng kế hoạch, đang lúc nước triều lên, bãi cọc ngập cả, ta cho quân đội ra khiêu chiến, làm nhiệm vụ nhử địch. Quân địch ồ ạt kéo vào trận địa phục kích của ta. Quân ta vờ thua rút lui. Tên tướng trẻ Hoàng Tháo trúng kế, thúc quân tới tập khuya chèo, tăng tốc thuyền chiến đuổi theo, vượt qua bãi cọc ngầm, sau đó quân ta chuyển sang đánh cầm cự. | 0,5 |
| | - Chớp thời cơ khi nước thủy triều xuống, phản công tiêu diệt địch, kết thúc chiến tranh nhanh chóng: Khi nước thủy triều xuống mạnh, Ngô Quyền chỉ huy đại quân tiến ra từ 3 phía. Bị phản công bất ngờ và mãnh liệt, thủy quân Hoàng Tháo hốt hoảng quay đầu chạy, ra đến gần cửa biển, thuyền giặc đâm phải cọc nhọn bị vỡ và đắm rất nhiều. Quân giặc vừa bị giết, vừa chết đuối, thiệt hại quá nửa. Chủ tướng giặc là Hoàng Tháo bị bắt sống và giết tại trận. Cuộc chiến đấu diễn ra và kết thúc hoàn toàn như dự kiến của Ngô Quyền. | 0,5 |
| | - Hợp đồng tác chiến giữa thủy binh và bộ binh, giữa quân mai phục và quân tiến công... | 0,5 |
| Câu 6 | <i>Phân tích vai trò của Trần Hưng Đạo trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên ở thế kỉ XIII.</i> | 3,0 đ |
| | - Thế kỉ XIII, trên bước đường ổn định và phát triển của đất nước dưới thời Trần, nhân dân Đại Việt phải đương đầu với ba lần xâm lược của quân Mông-Nguyên vào năm 1258, 1285 và 1288. | 0,25 |
| | - Dưới sự chỉ huy của Trần Hưng Đạo và các vua Trần cùng các tướng lĩnh tài năng, nhân dân ta đã đập tan các cuộc xâm lược của kẻ thù, bảo vệ vững chắc nền độc lập của đất nước. | 0,25 |
| | * Trần Hưng Đạo có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đó chính là yếu tố cơ bản tạo nên thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên | 0,25 |
| | - Khôn khéo hàn gắn những vết rạn nứt trong đội ngũ quý tộc và quan lại cao cấp: bày tỏ sự trung thành tuyệt đối của mình với vua Trần để xóa dần và xóa sạch sự ngờ vực của nhà vua, tự mình tắm rửa cho Trần Quang Khải,... | 0,25 |
| | - Tạo lập và bảo vệ khối đoàn kết trong nội bộ quý tộc và tướng lĩnh cao cấp: Tác động tích cực và có hiệu quả đến quyết định của triều Trần trong việc triệu tập hội nghị Bình Than (1282) nhằm xác định phương hướng chiến lược chống ngoại xâm và tổ chức bộ máy chỉ huy... | 0,25 |
| | - Mở rộng và củng cố khối đoàn kết toàn dân, biến quyết tâm của triều đình thành quyết tâm của cả nước: Bằng uy tín chính trị của mình, ông đã tác động vào quyết định độc đáo của nhà Trần là triệu tập hội nghị Diên Hồng. Từ đây, khối đoàn kết toàn dân được xác lập. | 0,25 |
| | - Biên soạn và phổ biến “Hịch tướng sĩ”, khơi dậy lòng yêu nước, căm thù giặc, khí thế quật cường của binh sĩ. Binh sĩ tự khắc vào tay mình 2 chữ “Sát Thát”. | 0,25 |
| | * Ba lần lãnh đạo nhân dân Đại Việt đánh bại hoàn toàn âm mưu xâm lược | 0,25 |

| | | |
|--------------|--|--------------|
| | của quân Mông-Nguyên, bảo vệ độc lập chủ quyền của đất nước: | |
| | - Trong lần thứ nhất: ông là người đứng đầu một đạo quân bộ chặn đánh địch ở biên giới phía Bắc, kiểm soát chặt chẽ mọi động tĩnh ở biên giới, có ý nghĩa rất quan trọng với việc hoạch định chính sách chung của triều đình. | 0,25 |
| | - Trong kháng chiến lần hai và lần ba: ông giữ chức “Quốc công tiết chế” thống lĩnh quân đội. + Trong lần 2: Ông là người vạch ra kế hoạch chung, là tướng chỉ huy những trận đánh quan trọng nhất (Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp), đưa ra các quyết định có ý nghĩa chiến lược đúng đắn: Rút lui bảo toàn lực lượng, quyết tâm đánh trả đạo quân Toa Đô từ Chiêm Thành đánh lên... | 0,25 |
| | + Trong lần 3: Ông là nhà chiến lược xuất sắc, tướng tổng chỉ huy thiên tài. Ông đã đề ra kế hoạch chung: Rút lui chiến lược, thực hiện kế hoạch “thanh dã”, tiêu diệt thủy binh và đoàn thuyền lương, uy hiếp liên tục buộc địch tháo chạy và đánh trận quyết định trên sông Bạch Đằng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến... | 0,25 |
| | * Trần Hưng Đạo là nhà lý luận quân sự thiên tài với “Bình thư yếu lược”, “Hịch tướng sĩ”... đã vạch ra đường lối đánh giặc cho dân tộc. Trần Hưng Đạo còn là người có tầm nhìn chiến lược trong xây dựng đất nước: Thời bình phải khoan thư sức dân để làm kế sâu gốc bền rễ. | 0,25 |
| Câu 7 | <i>Đầu thế kỉ XIX, triều Nguyễn ở Việt Nam được thiết lập trong bối cảnh lịch sử nào? Hãy nêu những đóng góp của nhà Nguyễn trong lịch sử dân tộc.</i> | 3,0 đ |
| | <i>a/ Bối cảnh lịch sử</i> | |
| | - Thế giới: + Sau các cuộc cách mạng tư sản, kinh tế tư bản ở Tây Âu, Bắc Mỹ phát triển mạnh, yêu cầu về thị trường, thuộc địa trở nên cấp thiết. Các nước tư bản phương Tây tiến hành xâm lược khắp nơi trên thế giới. | 0,25 |
| | + Các nước châu Á có vị trí chiến lược quan trọng, giàu tài nguyên thiên nhiên, chế độ phong kiến đang khủng hoảng trầm trọng, trở thành đối tượng xâm lược của các nước tư bản. Một số nước đã bị xâm lược. Việt Nam có nguy cơ bị các nước tư bản xâm lược. | 0,25 |
| | - Trong nước: + Sau khi Quang Trung mất, vương triều Tây Sơn lục đục. Lợi dụng bối cảnh đó, Nguyễn Ánh dựa vào tư bản Pháp đã lật đổ vương triều Tây Sơn. Năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi vua, thành lập nhà Nguyễn khi chế độ phong kiến Việt Nam đã bước vào giai đoạn khủng hoảng, suy vong. | 0,25 |
| | + Lần đầu tiên trong lịch sử, một triều đại phong kiến được cai quản trên một lãnh thổ rộng lớn thống nhất như ngày nay. | 0,25 |
| | <i>b/ Đóng góp</i> - Trước khi triều Nguyễn được thành lập, các chúa Nguyễn đã có công mở rộng lãnh thổ về phía nam đến tận đồng bằng sông Cửu Long và xác lập chủ quyền vững chắc trên vùng đất mới. Sau khi được thành lập, bằng nhiều biện pháp và hình thức thiết thực, triều Nguyễn đã huy động được nhân dân, quan lại, binh lính tiếp tục thực hiện công cuộc khai hoang... | 0,5 |

| | | |
|--|--|-----|
| | <p>- Tiếp tục thành tựu của phong trào Tây Sơn (đã xóa bỏ tình trạng phân chia Đàng Trong - Đàng Ngoài, đặt cơ sở cho sự khôi phục nền thống nhất), Nguyễn Ánh và triều Nguyễn đã hoàn thành công cuộc thống nhất đất nước về mặt lãnh thổ bao gồm cả Đàng Trong và Đàng Ngoài...</p> | 0,5 |
| | <p>- Xây dựng và củng cố quốc gia thống nhất trên lãnh thổ tương ứng với lãnh thổ Việt Nam ngày nay, bao gồm cả đất liền và hải đảo ven bờ cùng các quần đảo trên biển Đông. Triều Nguyễn là một vương triều quân chủ tập quyền có những mặt hạn chế về chế độ chuyên chế, về một số chính sách đối nội, đối ngoại, nhưng cũng đạt nhiều tiến bộ về mặt quản lý quốc gia thống nhất, về cải cách hành chính, xây dựng thiết chế và tổ chức bộ máy nhà nước rất quy củ.</p> | 0,5 |
| | <p>- Thời kỳ các chúa Nguyễn và triều Nguyễn để lại một di sản văn hóa đồ sộ bao gồm cả di sản vật thể và phi vật thể... Di sản này trải rộng trên cả nước từ bắc đến nam, là kết quả lao động sáng tạo của nhân dân ta, của cộng đồng các thành phần dân tộc Việt Nam, của các nhà văn hóa kiệt xuất, tiêu biểu cho trí tuệ và tâm hồn dân tộc.</p> | 0,5 |

.....Hết.....

GHI CHÚ:

- Nếu bài làm và cách trình bày của thí sinh không giống với đáp án nhưng vẫn đúng nội dung và đủ ý thì vẫn cho điểm tối đa.
- Bài làm không làm tròn điểm, giữ nguyên điểm lẻ đến 0,25.